

CHÍNH PHỦ
Số: 45/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành điều lệ mẫu Hợp tác xã giao thông vận tải

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ luật hợp tác xã ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ mẫu Hợp tác xã giao thông vận tải.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ mẫu này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những qui định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ./.

ĐIỀU LỆ MẪU HỢP TÁC XÃ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 29 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa Hợp tác xã Giao thông vận tải:

Hợp tác xã Giao thông vận tải là tổ chức kinh tế tự chủ của những người lao động cùng hành nghề Giao thông vận tải có nhu cầu và lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, (bằng tiền, bất động sản, hoặc phương tiện, thiết bị) và công sức để hợp tác xã sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

Hợp tác xã Giao thông vận tải phải có ít nhất 10 xã viên để được thành lập Hợp tác xã.

Điều 2. Phạm vi áp dụng của Điều lệ mẫu:

Điều lệ mẫu này áp dụng cho các Hợp tác xã Giao thông vận tải chuyên hoặc đa ngành được tổ chức theo một trong các mô hình có sở hữu về tư liệu sản xuất thích hợp sau đây:

1- Hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ không tập trung sản xuất, xã viên là chủ sở hữu và tự quản lý phương tiện, thiết bị; Hợp tác xã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các xã viên theo pháp luật.

2- Hợp tác xã tập trung sản xuất kinh doanh có phương tiện vật tư, thiết bị thuộc sở hữu Hợp tác xã được hình thành từ vốn góp của xã viên nhằm thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, cùng hưởng lợi nhuận, cùng chịu rủi ro.

3- Hợp tác xã vừa thực hiện dịch vụ hỗ trợ, vừa thực hiện hình thức tập trung sản xuất, kinh doanh, quản lý tư liệu sản xuất thuộc sở hữu Hợp tác xã.

Điều 3. Tên và biểu tượng, trụ sở của Hợp tác xã:

Hợp tác xã tự chọn tên, biểu tượng, tên giao dịch và địa chỉ chính của Hợp tác xã và phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân nơi cấp giấy chứng nhận kinh doanh.

Điều 4. Điều lệ mẫu Hợp tác xã Giao thông vận tải này áp dụng cho các loại hình Hợp tác xã Giao thông vận tải của các ngành đường bộ, đường sông, đường biển.

Điều 5. Tư cách pháp nhân của Hợp tác xã Giao thông vận tải:

1- Hợp tác xã được thành lập và chính thức hoạt động từ khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chấp thuận Điều lệ.

2- Hợp tác xã là tổ chức kinh tế, có tư cách pháp nhân đầy đủ, được mở tài khoản, kể cả tài khoản tiền nước ngoài tại Ngân hàng, và được sử dụng con dấu riêng.

3- Hợp tác xã Giao thông vận tải có Điều lệ tổ chức và hoạt động.

4- Hợp tác xã Giao thông vận tải có vốn, tài sản do xã viên đóng góp, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ khác bằng toàn bộ số vốn và tài sản thuộc sở hữu của Hợp

tác xã.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 6. Quyền của Hợp tác xã Giao thông vận tải:

Ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hợp tác xã, Hợp tác xã Giao thông vận tải còn có các quyền sau:

- 1- Hợp tác xã Giao thông vận tải được tham gia và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định về luồng, tuyến, vận tải; phạm vi và đối tượng phục vụ phù hợp với năng lực của Hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội của địa phương hoặc của Trung ương.
- 2- Được hợp tác khoa học - kỹ thuật và đào tạo với các Trường, Viện trong và ngoài ngành Giao thông vận tải.
- 3- Yêu cầu hành khách, người thuê vận chuyển chấp hành luật lệ giao thông và các quy định trong Điều lệ vận tải.
- 4- Xác nhận, giới thiệu xã viên có nguyện vọng gia nhập Hội nghề nghiệp.
- 5- Hợp tác xã Giao thông vận tải còn có các quyền khác và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

XÃ VIÊN

Điều 7. Điều kiện trở thành xã viên Hợp tác xã Giao thông vận tải:

Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tán thành và cam kết thực hiện Điều lệ Hợp tác xã, có góp vốn, góp sức tự nguyện xin gia nhập Hợp tác xã đều được kết nạp và trở thành xã viên Hợp tác xã.

Điều 8. Quyền của xã viên:

- 1- Xã viên thuộc diện Hợp tác xã quản lý tập trung sản xuất - kinh doanh, tư liệu sản xuất thuộc sở hữu Hợp tác xã có quyền:

- a) Được ưu tiên làm việc cho Hợp tác xã và được trả công lao động theo năng suất, chất lượng và hiệu quả đóng góp.
- b) Được giới thiệu lao động cho Hợp tác xã ưu tiên tuyển chọn và chấp nhận việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động.
- c) Được hưởng lãi chia theo vốn góp và công sức đóng góp cho Hợp tác xã và mức độ sử dụng dịch vụ của Hợp tác xã.

2- Xã viên thuộc diện góp vốn điều lệ, tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của xã viên, do xã viên tự quản có quyền:

- a) Được Hợp tác xã Giao thông vận tải phân giao nhiệm vụ, luồng tuyến... phù hợp với năng lực của xã viên, phạm vi hoạt động, điều hoà, cân đối lực lượng chung của Hợp tác xã.
- b) Được Hợp tác xã thay mặt chủ phương tiện ký kết hợp đồng vận chuyển với chủ hàng, hợp đồng vận chuyển hành khách... thông qua quy chế dịch vụ giữa Hợp tác xã với xã viên.
- c) Được Hợp tác xã hỗ trợ dịch vụ đăng kiểm, đăng ký lưu hành phương tiện mang tên, biểu tượng của Hợp tác xã, bảo hiểm phương tiện hàng hoá và hành khách v.v...
- d) Được hưởng lãi chia theo vốn góp của xã viên.

3- Quyền của xã viên Hợp tác xã Giao thông vận tải nói chung thuộc khoản 1 và 2 Điều 8 của Điều lệ này:

- a) Được Hợp tác xã cung cấp các thông tin kinh tế - kỹ thuật cần thiết, được Hợp tác xã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn - kỹ thuật Giao thông vận tải.
- b) Được hưởng thụ các phúc lợi xã hội chung của Hợp tác xã, được Hợp tác xã thực hiện các cam kết kinh tế, tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.
- c) Được khen thưởng khi có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và phát triển Hợp tác xã.
- d) Dự Đại hội hoặc bầu đại biểu dự Đại hội, dự các cuộc họp xã viên để bàn bạc và biểu quyết các công việc của Hợp tác xã.
- đ) Ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Quản trị, Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát và những chức danh được bầu khác của Hợp tác xã.
- e) Đề đạt ý kiến với Ban Quản trị, Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát của Hợp tác xã và yêu cầu được trả lời; yêu cầu Ban Quản trị, Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội xã viên bất thường

theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Luật Hợp tác xã.

g) Được chuyển nhượng một phần hay toàn bộ vốn góp, các quyền lợi, nghĩa vụ của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ Hợp tác xã và Đại hội xã viên quyết định.

h) Được trả lại vốn góp theo Điều 20, khoản 1, điểm d của Điều lệ mẫu này và các quyền lợi khác khi ra Hợp tác xã; trong trường hợp xã viên chết, vốn góp và các quyền lợi, nghĩa vụ khác của xã viên được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

i) Xã viên Hợp tác xã Giao thông vận tải thực hiện nghĩa vụ quân sự, khi hoàn thành được trở lại Hợp tác xã theo nguyện vọng và cam kết chấp hành sự phân công của Hợp tác xã. Thời gian xã viên làm nghĩa vụ quân sự được tính vào thâm niên công tác trong Hợp tác xã để định công, xét thưởng khi cần thiết.

k) Được Hợp tác xã chăm lo trợ giúp khắc phục hoàn cảnh khó khăn đột xuất, đặc biệt đối với xã viên thuộc diện chính sách.

l) Được ra khỏi Hợp tác xã khi có đơn đề nghị Ban Quản trị Hợp tác xã trước 60 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết theo quy định của Hợp tác xã.

Điều 9. Nghĩa vụ của xã viên:

1- Chấp hành Điều lệ, Nội quy của Hợp tác xã, Nghị quyết của Đại hội xã viên và tuân thủ pháp luật Nhà nước về Giao thông vận tải, thực hiện đúng luồng, tuyến được Hợp tác xã quy định trong hoạt động của mình, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Hợp tác xã.

2- Góp vốn theo quy định của Điều lệ Hợp tác xã.

3- Thực hiện các cam kết của xã viên trong hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ đối với Hợp tác xã, tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

4- Bảo vệ phương tiện, tài sản, tiền vốn của Hợp tác xã, làm đầy đủ thủ tục và thực hiện nội quy, quy chế về an toàn vận chuyển hàng hoá, an toàn vận chuyển hành khách; hạch toán, bảo hiểm xã hội và các nội quy, quy chế quản lý khác của Hợp tác xã.

5- Thực hiện mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, giữa các xã viên, giúp đỡ lẫn nhau vì lợi ích chung của Hợp tác xã và lợi ích của từng xã viên.

6- Học tập nắm vững pháp luật Giao thông vận tải liên quan tới nhiệm vụ được giao, nâng cao trình độ kỹ thuật nghiệp vụ để bảo đảm năng suất, chất lượng và hiệu quả.